

TÂM HUYẾT

TIM THÔN THỨC

Thân môn + Nội quan + Tâm du + Cự khuyết

gia:

- Huyết hư: Cách du + Tỳ du

- Đâm nhiệt: D.L. tuyên + Phong long

Phụ: chú huyết:

(I) Nội quan + Giản sử + Thiếu phủ

(II) Nội quan + Kích môn + Khúc trạch

nhóm huyết dự bị

1 - Âm l. tuyên → D.L. tuyên + Túc tam lý + Giải
khê + Côn luân

2 - Trung quản + Thiên khu + Khí hải + T.t. lý

3 - Thái xung + A.L. tuyên → D.L. tuyên + Thủy
phân + Trung cực → Khúc cốt + Thủy tuyên +
Phi dương.

4 - Phế du + Thiếu phủ + Hợp cốc

Lấy những nhóm huyết trên làm huyết thường
rồi linh hoạt ứng dụng những nhóm huyết:

- Tim đập quá chậm: Nội quan + Thông lý

- Tim đập quá nhanh: Nội quan + Giản sử

- Bụng chướng: Trung cực + Quy lai + Khí hải

- Gan sưng to: Thái xung + Chướng môn

Khi chữa có thể lấy nhóm (I) hoặc (II) huyết phối hợp căn cứ bệnh tình mà chọn mỗi lần châm trên dưới, 4 - 5 huyết châm cả 2 bên. Thủ pháp châm sâu, mạnh, nâng ấn, đếm về, có cảm giác tê, buốt, chùng hoặc thông điện thì lui kim. Liệu trình 7-10 ngày tùy sức khỏe châm liên tục hay cách 2 ngày 1 lần.

CAO HUYẾT ÁP

{ 2 Hộp cốc
2 Thái xung

TÂM DƯỞNG HƯ

Bồ Tâm du + Thân môn

CƠ THẤT ĐÔNG MẠCH VĨNH

(Tâm huyết ứ trở hai tay ôm chặt đầu dữ dội chân tay tím tái) chích nặn máu

- Thiếu xung (gốc móng ngón út cạnh trong)

NHIP TIM NHANH

Thân môn + Nội quan

TÂM TỰ LƯỞNG HƯ

* Thân môn + Chi chính + Hậu khê + Cách du + Đam du

* Hạ đường huyết (Đói giả?)

Tuy du (D8) + Ty⁻ du (D11) + Ý xá (D11) +
Thân môn + Chi chính + Nữ quan + Túc
tam lý + Thái bạch + Cách du + Đả máu
(Hay xây sấm mặt mây; run)

HUYẾT ÁP CAO

{ Cứu Huyền chung
Túc tam lý

ĐIỀU CHỈNH LƯỢNG MÁU TOÀN THÂN

Túc lâm khắp.

* Thiếu máu não do huyết áp thấp, kết
động mạch não:

{ Túc lâm khắp
Huyền lý

PHỤ TIM

{ Cứu Thủy phân
Thân môn
Chi chính

Cách du + Đả du

Quả cây ngái + cây cối xay thái mỏng
phối khô sao vàng hạ thổ sắc uống.

CƠ THẤT TIM

Cự khuyết

HUYẾT ÁP HẠ

{ Đở Thái xung + Nội quan
cửu Quan nguyên

THAY ĐỔI THÀNH PHẦN MÁU

* Tiểu cưu : cửu Ân bạch + Đại đôn

< Tăng tiểu cưu trị xuất huyết >

* Bạch cưu :

- Thấp : Cao hoàng du + Túc tam lý
(tăng sức đề kháng)

- Quá nhiều iảm mệt mỏi
Khúc trí + Túc tam lý

* Hồng cưu

cửu Bân huyết linh

(da văng trong như nước mưa, mắt văng
suy nhược, mất ngủ)

XUẤT HUYẾT

* Chảy máu cam

{ Chích Thiêu thường

{ cửu Bách hội (hay thượng tinh)

* Chí huyết (cầm máu) Kh. môn + Thái khê

(cứu) Bách hội + Nghinh hường + Hợp cứu +
Nội đình

* Ho ra máu (Lạc huyết, khái huyết):
Phế du + Cách du + Trạch hạ (dưới
Xích trạch 1t) + Liệt khuyết.

* Thở huyết (nôn ra máu):
Cách du + Đại lãng + Ngự tế + T. t. lý

* Đái ra máu:

{ Tiêu trường du + Băng quang du + Quan
nguyên du + Tam âm giao

Băng quang thấp nhiệt:

{ Tá Liệt khuyết (21-22) + Côn luân (60)
đái buốt thêm: Hội âm (90)

* Xuất huyết dạ dày:

Tá Đại lãng (64) + Kích môn (64) +
cứu Ấn bạch + Đại đôn.

* Ỉa ra máu tươi:

cứu Yêu dương quan 10 môi
hay:

Cách du + Tỷ du + Đại trường du + Quan
nguyên + Tam âm giao

* Xuất huyết dưới da:

Tỳ du + Can du + Vị du + Túc tam

* Sốt xuất huyết

Tả Khúc tri + Huyết hải (45)

HUYẾT ĐẶC HIỆU

- Thái uyên: chứng mất mạch
- Cự cốt: trong ngực có huyết ứ
- Túc tam lý: lâm tăng bạch cầu
- Lê đoài: não bán huyết
- Ân bạch: tăng tiểu cầu chống xuất huyết
- Thiếu hải: Viêm mạch bạch huyết
- Thân môn: các loại diễn biến về nhịp tim
- Thiếu xung: co thắt cơ tim
- Chi chính: hở van tim
- Cách du: các bệnh về máu
- Thủy tuyên: thiếu kinh thi đau tim
- Đại lãng: da dầy xuất huyết
- Não chông: đau đầu lâm tim loạn
- Túc lâm khấp: xung huyết do va đập ngoại thương. Rối loạn tuần hoàn não do kết đông mạch não

- Yêu dương quan: cấp tính ỉả ra máu
- Phong phủ: chảy máu cam không dứt
- Tô liêu: truy tim mạch, suy hô hấp
- Cự khuyết: mọi chứng về tim

* Thở huyết:

- Ngải cứu sắc hoả nước gừng uống
- Lao tâm thở huyết: lá trúc bá già bỏ vào nước cơm vắt lấy nước uống
(Máu sắc tươi: chi huyết, bồ huyết
Máu không tươi: thanh huyết, hoá huyết)

* Nục huyết: (lương huyết, hành huyết)

- Lấy chi buộc chặt gốc ngón tay giữa bên đối (hoặc 2 bên nếu 2 lỗ mũi đều chảy)
- Củ nghệ tán bột dùng nước giếng uống 2 đồng
- Ngải cứu sắc uống và ngải đốt ra tro thổi vào mũi
- Tờ giấy trắng gấp 4-5 lần thấm ướt nước đắp lên trán.
- Tỏi già nát đắp bàn chân bên đối
- Tóc rơi đốt tán bột hoả nước 1 đồng mã uông, lại lấy tro tóc thổi vào mũi

- Nước mới mức 1 bát chày bên nảo rửa chân bên ấy.
- Có mức giả nát đắp giữa mỏ ác và trán.
- * Lạc huyết không ho mã khạc ra máu
 - Lá sen sấy khô tán bột mỗi lần 2 đồng với nước cơm ngày uống 2 lần
 - Lọ nôi (cao dưới đất chảo) sao qua tán bột mỗi lần uống 2 đồng với nước mới mức. uống luôn 3 lần là khỏi
- * Thoá huyết: thanh huyết, bồ huyết
- * Tiên huyết: (thanh nhiệt, giải độc)
 - Lá liễu 1 nắm rửa sạch đổ nước sắc đặc uống vào khi đói